



Tên cũ: Shell Stamina RLS 2

Shell Gadus S5 T100 2

Mỡ đa dụng cao cấp

- Tuổi thọ kéo dài
- Nhiệt độ cực cao
- Polyurea

Shell Gadus S5 T100 là loại mỡ bôi trơn công nghệ cao được chế tạo để đem lại tính năng tối ưu trong việc bôi trơn bằng mỡ cho các vòng bi công nghiệp.

Mỡ dựa trên cơ sở dầu gốc tổng hợp và chất làm đặc diurea đặc biệt để đem lại tuổi thọ cao, giảm mài mòn và đặc tính ổn định trượt ở nhiệt độ cao.

Đặc tính, Tính chất & Lợi ích

- Tuổi thọ kéo dài ở nhiệt độ cao
- Chống mài mòn tuyệt vời
- Ổn định cơ học rất tốt ở nhiệt độ cao
- Chống oxy hóa tuyệt hảo
- Tách dầu thấp
- Chống ăn mòn tuyệt vời
Bảo vệ chống ăn mòn các chi tiết máy
- Đa dụng
- Chống nước
Chịu được sự rửa trôi của nước, duy trì khả năng bảo vệ

Các chỉ tiêu kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến cáo

Để có được danh sách đầy đủ các thiết bị được khuyến cáo và chấp thuận sử dụng, xin tư vấn Shell Technical Helpdesk tại địa bàn.

Các ứng dụng chính



Shell Gadus S5 T100 được đặc biệt khuyến cáo cho các ứng dụng ở nhiệt độ cao tới 180°C, các ổ đỡ công nghiệp chịu tải nhẹ. Mỡ được đề xuất sử dụng tại nơi quan tâm nhiều đến việc kéo dài thời gian hoạt động và khoảng thời gian bơm mỡ.

Khả năng tương thích & trộn lẫn

- Khả năng niêm kín

Tính chất lưu biến của Shell Gadus S5 T100 là khi mức độ trượt thấp và được gia nhiệt thì độ đặc tăng lên. Do vậy, khi ổ đỡ làm việc ở nhiệt độ cao mỡ vẫn tồn tại nguyên vị, mang lại khả

năng làm kín và bôi trơn liên tục ngay cả khi có sự rung động.

Sức khỏe, An toàn và Môi trường

- Sức khỏe và An toàn

Shell Gadus S5 T100 không gây bất cứ nguy hại nào về sức khỏe và an toàn khi được sử dụng đúng theo khuyến cáo và các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh công nghiệp được duy trì.

Tránh tiếp xúc với da. Sử dụng găng tay khi tiếp xúc mỡ đã sử dụng. Nếu bị dính vào da, nên rửa sạch ngay bằng xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về An toàn và Sức khỏe xin tham khảo Phiếu dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng.

- Bảo vệ môi trường

Tập trung mỡ thải vào nơi quy định. Không xả vào cống rãnh hoặc nguồn nước.

Thông tin bổ sung

- Dài nhiệt độ làm việc/tính năng chịu nhiệt độ cao

Chất làm đặc diurea trong Shell Gadus S5 T100 có điểm nóng chảy cao, và tính năng của mỡ chỉ bị hạn chế do đặc tính của dầu gốc và thành phần phụ gia.

Độ bay hơi thấp và tính ổn định ôxi hóa tuyệt hảo của dầu gốc giúp mang lại tuổi thọ làm việc cao trong các ổ đỡ hoạt động từ -40°C đến +180°C.

Chú ý, Shell Gadus S5 T100 trong một số trường hợp có thể sử dụng ở nhiệt độ lên đến 200°C, nhưng chỉ khi thời gian bơm lại mỡ được điều chỉnh cho phù hợp.

Tính chất bôi trơn của mỡ Shell Gadus S5 T100 không bị ảnh hưởng khi bị lẫn một lượng nhỏ nước muối.

● **Độ ổn định ôxi hóa**

Shell Gadus S5 T100 có chứa hệ chất ức chế siêu việt sự ôxi hóa ở nhiệt độ cao để đảm bảo có thể chịu được nhiệt độ làm việc cao mà không tạo cặn. Không giống chất làm đặc gốc xà phòng trong đa số các loại mỡ, chất làm đặc diurea trong Shell Gadus S5 T100 không xúc tác quá trình ôxi hóa mỡ mà còn đem lại tính năng chống ôxi hóa. Điều này góp phần kéo dài tuổi thọ mỡ ở nhiệt độ cao.

Dầu gốc của Shell Gadus S5 T100 là dầu gốc tổng hợp được lựa chọn đặc biệt có khả năng chống ôxi hóa và chống bay hơi tuyệt vời.

● **Chống ăn mòn**

Khi ổ đỡ làm việc, phần lớn các loại mỡ chất lượng cao có thể duy trì lớp màng bôi trơn

ngay cả khi mỡ bị lẫn nước. Tuy nhiên khi ổ đỡ đứng yên, sự ăn mòn có thể xảy ra, gây rỗ làm hỏng ổ đỡ. Shell Gadus S5 T100 được pha chế với các chất ức chế ăn mòn giúp bảo vệ bề mặt ổ đỡ ngay cả khi mỡ bị nhiễm nước.

● **Khoảng thời gian bơm lại mỡ**

Tuổi thọ của mỡ thay đổi rất nhiều tùy thuộc vào ứng dụng, ngay cả với các ổ đỡ hoạt động trong những điều kiện trên danh nghĩa giống nhau. Ngoài các yếu tố đã được thừa nhận như tải trọng, tốc độ và nhiệt độ, những thay đổi như lưu lượng khí, bụi bẩn, độ ẩm có thể có ảnh hưởng đáng kể. Việc sử dụng mỡ Shell Gadus S5 T100 thường cho phép nói rộng đáng kể khoảng thời gian bơm lại mỡ.

● **Chống nước rửa trôi**

Shell Gadus S5 T100 có tính chống rửa trôi tốt khi bị ngâm hoặc phun nước.

● **Tư vấn**

Có thể xin tư vấn của Đại diện Shell về những ứng dụng không có trong tờ giới thiệu này.

Tính chất vật lý điển hình

Tính chất	Phương pháp	Shell Gadus S5 T100 2
NLGI		2
Màu sắc		Nâu
Chất làm đặc		Polyurea
Dầu gốc		Tổng hợp
Độ nhớt động học @ 40°C mm ² /s @100°C mm ² /s	IP 71 / ASTM D445	100 14
Độ xuyên kim chu kì thử nghiệm tại 25°C 0.1 mm	IP 50 / ASTM-D217	265-295
Điểm nhỏ giọt °C	IP 396	250
Thử nghiệm L50 FAG FE-9 @180°C h		>100
Khả năng bơm xa		Trung bình

Những tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách của Shell.